

Quảng Trị, ngày 25 tháng 5 năm 2016

## BÁO CÁO

### Kết quả thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm trong Tháng hành động năm 2016

#### I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC CÁC ĐOÀN THANH TRA, KIỂM TRA

##### 1. Công tác xây dựng kế hoạch:

Thực hiện Kế hoạch số 24/KH-BCĐTUVSATTP ngày 22/03/2016 của Ban chỉ đạo liên ngành Trung Ương vệ sinh an toàn thực phẩm về việc triển khai “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2016 với chủ đề: “Tiếp tục tăng cường sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rau, thịt an toàn”;

Ngày 29/03/2016, Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 17/KH-BCĐLNVSATTP về việc triển khai “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2016.

Ngày 12/04/2016 Chi cục Quản lý chất lượng NLS và thủy sản ban hành Quyết định số 85/QĐ-QLCL về việc thành lập đoàn thanh tra kiểm tra chất lượng ATTP trong sản xuất chế biến kinh doanh nông lâm thủy sản.

##### 1.1. Tại tuyến tỉnh:

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra: 05

- Số đoàn thanh kiểm tra liên ngành: 01

- Số đoàn thanh kiểm tra chuyên ngành: 04

##### 1.2 Tại tuyến huyện:

Căn cứ vào kế hoạch của BCĐ LNVSATTP tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch, chỉ đạo triển khai thực hiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong Tháng hành động năm 2016. Ban chỉ đạo liên ngành (BCĐLNATVSTP) 9/9 huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện:

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra: 19

- Số đoàn thanh kiểm tra liên ngành: 9

- Số đoàn thanh kiểm tra chuyên ngành: 10

##### 1.3. Tuyến xã, phường:

Căn cứ công văn, kế hoạch của tuyến trên, tuyến xã, phường, thị trấn đã lập kế hoạch triển khai các hoạt động thanh kiểm tra đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và phối hợp khi có yêu cầu.

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra: 137

- Số đoàn thanh kiểm tra liên ngành: 134

- Số đoàn thanh kiểm tra chuyên ngành: 3

## II. TÓM TẮT KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA

### 1. Ngành Y tế:

#### 1.1 Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra tại địa phương:

TT	Tuyến	Tổng số đoàn	Trong đó đoàn liên ngành
1	Xã	137	134
2	Huyện	19	9
3	Tỉnh	5	1
	<b>Cộng</b>	<b>161</b>	<b>144</b>

Trong Tháng hành động toàn tỉnh đã tổ chức được 161 đoàn thanh tra, kiểm tra ATTP trong đó có 144 đoàn thanh tra liên ngành và 17 đoàn kiểm tra chuyên ngành, tiến hành thanh tra, kiểm tra được 2531 cơ sở thực phẩm.

#### 1.2. Tổng hợp chung về kết quả thanh tra, kiểm tra :

Bảng 1: Tổng hợp kết quả thanh tra:

TT	Cơ sở thực phẩm	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ đạt (%)
1	Cơ sở sản xuất, chế biến TP	204	155	75.98
2	Cơ sở kinh doanh tiêu dùng	957	712	74.40
3	Cơ sở dịch vụ ăn uống	1370	976	71.24
<b>Cộng (1+2+3)</b>		<b>2531</b>	<b>1843</b>	<b>72.82</b>

Bảng 2: Tổng hợp kết quả kiểm tra, thanh tra:

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số CS được thanh, kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	2531	
2	Số cơ sở có vi phạm	688	27.18
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	95	3.75
Trong đó:			
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo	9	0.36
	Số cơ sở bị phạt tiền	4	0.16
	Tổng số tiền phạt	9,250,000 đ	
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa	0	0
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm	0	0
	Số cơ sở bị tiêu huỷ sản phẩm	84	3.36
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu huỷ	72	-
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn	4	-
*	Số loại SP có nhãn phải khắc phục	6	-

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số CS được thanh, kiểm tra
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo	-	-
*	Các xử lý khác	-	-
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	-	-
3.4	Số CS có vi phạm nhưng không xử lý ( <i>chỉ nhắc nhở</i> )	597	23.58

Qua kiểm tra 2531 cơ sở đã phát hiện 688 cơ sở vi phạm về quy định đảm bảo ATVSTP (chiếm tỷ lệ 27.18%), tiến hành xử lý vi phạm hành chính là 13 cơ sở, trong đó xử phạt cảnh cáo 9 cơ sở, phạt tiền 4 cơ sở với số tiền phạt là 9.250.000 đồng. Ngoài việc xử phạt, các đoàn thanh tra, kiểm tra đã buộc tiêu hủy 72 loại sản phẩm không đảm bảo chất lượng ATVSTP của 84 cơ sở đồng thời bắt buộc các cơ sở này phải cam kết không được kinh doanh các mặt hàng không đảm bảo chất lượng.

Ngoài ra Chi cục đã tổ chức thanh tra hậu kiểm sản phẩm công bố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Tiến hành lấy 45 mẫu gửi kiểm nghiệm chất lượng và hiện đang chờ kết quả.

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc BVTV	0	0	0
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi	0	0	0
3	Điều kiện vệ sinh cơ sở	2531	230	9.08
4	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ	2531	190	7.59
5	Điều kiện về con người	2502	284	11.35
6	Công bố sản phẩm	-	-	
7	Ghi nhãn thực phẩm	996	60	6.02
8	Quảng cáo thực phẩm	50	0	0
9	Chất lượng sản phẩm thực phẩm	711	38	5.34
10	Vi Phạm khác: Thủ tục hành chính, thực phẩm quá hạn	833	182	21.85

Những vi phạm chủ yếu là: Vi phạm thủ tục hành chính, thực phẩm hết hạn có 182 cơ sở (chiếm 21.85%); Điều kiện về con người có 284 cơ sở (chiếm 11.35%); Điều kiện vệ sinh cơ sở có 230 cơ sở (chiếm 9.08%) Điều kiện trang thiết bị dụng cụ 190 cơ sở (chiếm 7.59%).

Bảng 4 : Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo	97	đang chờ kết quả	
2	XN nhanh	436	83	19.03

Trong 436 mẫu thực phẩm được kiểm tra bằng test nhanh trong đó có 83 mẫu không đạt chiếm tỷ lệ 19.03%. Các sản phẩm không đạt chủ yếu là mẫu của các sản phẩm chả, bún, bánh nước mắm, kẹo v.v..

## 2. Các ngành khác (Nông nghiệp, Công thương và Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường):

Trong tháng hành động các ngành đã tiến hành thanh kiểm tra 234 cơ sở thực phẩm trên địa bàn tỉnh trong đó có 54 cơ sở vi phạm (chiếm tỷ lệ 23.08%). Tiến hành phạt tiền 51 cơ sở với số tiền phạt 180.500.000đ, tịch thu thực phẩm nhập lậu (gồm bia, đường, mì chính) có trị giá 106.600.000đ và đã tiến hành tiêu hủy tại chỗ tất cả các sản phẩm không đạt chất lượng.

Ngoài ra lực lượng cảnh sát môi trường Công an tỉnh cũng đã phát hiện, xử lý 08 vụ/08 đối tượng, xử phạt vi phạm hành chính 16.450.000đ, tiêu hủy 1.520kg sản phẩm động vật chưa qua kiểm dịch, bốc mùi hôi thối.

Bảng 5: Kết quả lấy mẫu kiểm tra tồn dư chất độc hại trong thực phẩm:

TT	Loại xét nghiệm	Tổng số mẫu	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Hàn the trên chả thịt	40	01	2.5
2	Axit vô cơ trên dấm	05	0	0
3	Sulfit trên nước ngâm nồng sản và mít	44	03	6.8
4	Chất tạo nạc Salbutamol trên thịt lợn và nước tiều	67	0	0
5	Thuốc BVTV trên rau, trái cây	100	02	2.0
6	Chất vàng ô trên măng tươi	12	05	41.7
<b>Tổng cộng</b>		<b>268</b>	<b>11</b>	<b>4.1</b>

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra các Đoàn đã lấy tổng cộng 268 mẫu thực phẩm các loại kiểm tra tồn dư chất độc hại trong thực phẩm, trong đó test nhanh chất vàng ô trong măng có 05/12 mẫu dương tính (chiếm tỷ lệ 41.7%); Sulfit trên nước ngâm nồng sản và mít có 03/44 mẫu dương tính (chiếm tỷ lệ 6.8%); Hàn the trên chả thịt có 01/40 mẫu dương tính (chiếm tỷ lệ 2.5%); Thuốc BVTV trên rau, trái cây có 02/12 mẫu dương tính chiếm tỷ lệ 2.0%).

## III. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm:

Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP các cấp đã chỉ đạo, đôn đốc giám sát kiểm tra chặt chẽ các hoạt động được triển khai trong công tác thanh tra, kiểm

tra về CLVSATTP. Có sự phối hợp, thống nhất giữa các ngành trong công tác quản lý ATVSTP.

Công tác tuyên truyền phổ biến được triển khai đồng bộ trên các huyện, thị xã, thành phố bằng nhiều hình thức, phương tiện, đã chú trọng đến đối tượng, nội dung và phạm vi ảnh hưởng.

Đã tăng cường công tác xử lý và kiến nghị xử lý các cơ sở vi phạm, có giám sát sau xử lý vi phạm.

## 2. Tồn tại - hạn chế:

Tuy nhiên, do tính chất sản xuất, kinh doanh, chế biến rau, thịt tại Quảng Trị mang tính chất hộ gia đình nhỏ lẻ nên việc quản lý nói chung và công tác thanh tra, kiểm tra nói riêng gặp nhiều hạn chế.

Một số cơ sở vẫn chưa chấp hành tốt quy định về ATTP như chưa thực hiện tốt việc khám sức khoẻ định kỳ theo quy định, điều kiện vệ sinh xung quanh khu vực sản xuất, chế biến chưa được đảm bảo; nhiều cơ sở vẫn còn cố tình sử dụng hoá chất ngoài danh mục (chất vàng ô, hàn the, sulfit v.v...) vào chế biến.

Nguồn kinh phí hạn chế nên công tác tổ chức thanh kiểm tra còn gặp nhiều khó khăn đặc biệt đối với tuyến xã phường.

## 3. Kiến nghị:

- Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo BCĐ VSATTP huyện, thị xã và thành phố chỉ đạo Phòng Y tế, Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và có biện pháp xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, tái vi phạm.

- Đề nghị các ngành, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền hướng dẫn các cơ sở về các quy định thực hiện để đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh.

### Noi nhận:

- Cục ATVSTP;
- BCĐ LNVSATTP;
- Sở Y tế;
- Sở Công Thương, Sở NN và PTNT;
- Chi cục QLTT, QLCLNLS và TS, Thủ Y, PC 49, BVTM;
- BCĐ LNVSATTP huyện, thị xã, TP;
- Phòng Y tế, TTYT huyện, thị xã, TP;
- Lưu: TTra, VT.

CHI CỤC TRƯỞNG



Hồ Sỹ Biên